

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TTYT HOÀI NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTHN-TCG
V/v mời báo giá máy phát điện dự
phòng

Tam Quan, ngày tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các Công ty/nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế Hoài Nhơn có nhu cầu mua sắm 01 máy phát điện dự phòng để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh khi có sự cố cấp điện. Để có cơ sở tham khảo xây dựng dự toán và giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu/nội dung mua sắm. Trung tâm Y tế Hoài Nhơn trân trọng kính mời các Công ty/nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm gửi bản báo giá, catalogue và các tài liệu liên quan, với những nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Hoài Nhơn.

Địa chỉ: 428 Nguyễn Chí Thanh, khu Phố 7, phường Tam Quan, tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng Tài chính Kế toán, SĐT: 02563.865.213 hoặc SĐT: 0914.505.033, email: ttytxhoainhon@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá gửi qua đường bưu điện về nơi nhận: Trung tâm Y tế Hoài Nhơn (Phòng Văn thư lưu trữ). Số điện thoại: 0256.3865.213.

- Địa chỉ: 428 Nguyễn Chí Thanh, khu Phố 7, phường Tam Quan, tỉnh Gia Lai.
(Đồng thời gửi file mềm (Word hoặc Excel) và file Scan báo giá gốc qua địa chỉ Email: ttytxhoainhon@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 17 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 27 tháng 7 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ký báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm

STT	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật và vật tư lắp đặt thiết bị			DVT	Số lượng
1	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật thiết bị			Hệ thống	1
a	Thông số động cơ				
	Máy phát điện		Nhà thầu đề xuất		
	Hãng sản xuất		Nhà thầu đề xuất		

Model		Nhà thầu đề xuất
Động cơ hiệu		Nhà thầu đề xuất
Xuất xứ động cơ		Nhà thầu đề xuất
Xuất xứ tổ máy		Nhà thầu đề xuất
Năm sản xuất		2024 trở về sau
Tình trạng máy		Máy mới 100%
Công suất định mức ⁽¹⁾	kVA/kW	≥630 /504
Công suất dự phòng ⁽²⁾	kVA/ kW	≥700 /560
Điện áp - Số pha - Số dây - Số cực	V	380V/220V-3Pha-4Dây- 4Cực
Hệ số công suất	Cos phi	≥ 0.8
Tần số	Hz	50
Độ ồn (máy có vỏ giảm âm)		<80dB, cách 7m không gian mở
Tiêu chuẩn chất lượng		Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO9001:2015, tiêu chuẩn bảo vệ môi trường ISO14001:2015
Kiểu động cơ		Động cơ Diesel4 thì, giải nhiệt bằng nước
Công suất định mức	kW	≥ 565
Số xy lanh -Kiểu bố trí		12 -V
Đường kính x Hành trình Pittong	mm	135x155
Tổng dung tích xy lanh	Lít	≥26.6
Tỉ số nén		≥16:1
Tốc độ quay	rpm	1500
Loại điều tốc		Điện tử
Hệ thống khí nạp		Turbocharged- ChargeAirCooled
Hệ thống bơm nhiên liệu		Bơm cao áp phun trực tiếp
Dung tích dầu bôi trơn	Lít	≥ 55~65
Tiêu hao nhiên liệu ở mức 50% tải	L/h	≤ 70
Tiêu hao nhiên liệu ở mức 75% tải	L/h	≤ 105

	Tiêu hao nhiên liệu ở mức 100% tải	L/h	≤ 135
b	Thông số đầu phát điện		
	Đầu phát hiệu		Nhà thầu đề xuất
	Model		Nhà thầu đề xuất
	Xuất xứ đầu phát		Nhà thầu đề xuất
	Kiểu đầu phát		Loại không chổi thanh, tự kích từ, 1 ổ đỡ, 4 cực
	Điện áp–Số pha–Hệ số công suất		380V/220V-3-0,8
	Tốc độ quay	rpm	1500
	Điều chỉnh điện áp		Tự động AVR
	Khả năng quá tải		10% dòng định mức, 1h trong mỗi 12h liên tục
	Điều chỉnh tần số		$\pm 0.5\%$
	Hệ thống làm mát		Làm mát bằng gió đầu trực(IC01)
	Bộ ổn định điện áp		DSR1 $\pm 1\%$
	Cấp cách điện/Cấp cách nhiệt		$\geq H/H$
	Cấp bảo vệ cơ học		$\geq IP23$
c	Hệ thống điều khiển Máy phát điện		
	Hãng sản xuất	Nhà thầu đề xuất	
	Model	Nhà thầu đề xuất	
	Xuất xứ	Nhà thầu đề xuất	
	Kiểu	Bảng điều khiển kỹ thuật số, màn hình LCD	
	Chức năng đo lường hiển thị	§ Điện áp dây (L-L), điện áp pha (L-N) của máy phát điện và điện lưới	
		§ Tần số và cường độ dòng điện các pha của máy phát điện (L1, L2, L3)	
		§ Các thông số động cơ (tốc độ động cơ, áp lực nhớt, nhiệt độ nước làm mát)	
		§ Công suất của máy phát điện (kVA, kW, kVAr, kWh, kVAh, kVArh)	
		§ Điện áp bình Ắc quy	

		§ Số giờ hoạt động
		§ Hệ số công suất
		§ Mức nhiên liệu
	Các hiển thị khác trên bộ điều khiển	§ Logo hãng
		§ Danh sách cảnh báo
		§ Phiên bản phần mềm
		§ Lịch sử vận hành
		§ Báo lỗi máy phát
	Chức năng cảnh báo (Không dừng máy)	§ Điện áp bình Ắc quy quá cao/quá thấp
		§ Mất cân bằng pha
		§ Không sạc bình Ắc quy
		§ Mức nhiên liệu thấp
		§ Tốc độ động cơ quá cao/quá thấp
		§ Áp suất dầu bôi trơn (nhớt) thấp
		§ Nhiệt độ nước làm mát (động cơ) cao
	Chức năng cảnh báo và dừng máy	§ Điện áp máy phát quá cao/quá thấp
		§ Tần số quá cao/quá thấp
		§ Quá tải, ngắn mạch
		§ Khởi động quá số lần cho phép
	Tính năng khác	Khả năng kết nối với mạng máy tính và điều khiển từ xa thông qua cổng RS232/485, USB
d	Các thiết bị khác kèm theo Máy	
	Vỏ giảm thanh	§ Vỏ giảm thanh được chế tạo thép tấm chất lượng cao dày từ 2mm
		§ Bề mặt vỏ giảm thanh được xử lý hóa học chống rỉ sét, ăn mòn, tăng độ bám dính của sơn tĩnh điện, phù hợp với điều kiện nhiệt đới gió mùa.
		§ Khung—Đế máy: Khung chịu lực sử dụng sắt chữ V hoặc sắt chữ U dày từ 3 mm trở lên, được hàn điện đảm bảo độ vững chắc. Có bộ cao su giảm chấn, chống rung để máy vận hành êm, cân bằng
		§ Vật liệu cách âm được làm bằng mút chống cháy chất lượng cao

	§ Bên trong vỏ giảm thanh được thiết kế dạng 2 buồng tách biệt (buồng máy hoạt động và buồng thoát nhiệt) kết hợp với các lưới thông gió giúp máy đối lưu gió tốt hơn và thông thoáng hơn. Các ngõ kiểm tra, cung cấp nhiên liệu và nước làm mát được bố trí phù hợp và thuận tiện. § Các cánh cửa đều sử dụng khóa chất lượng cao § Có trang bị móc cầu để có thể chuyển dịch máy dễ dàng § Nút dừng khẩn cấp được thiết kế nằm bên ngoài vỏ giảm âm		
	Thùng nhiên liệu	Đặt dưới đế máy, hoạt động liên tục được trên 8 tiếng	
	Bộ lọc gió, lọc nhớt, lọc nhiên liệu	Kèm theo máy	
	Pô giảm thanh	Kèm theo máy	
	Bình Ấc quy và Bộ sạc	Kèm theo máy	
	MCB/MCCB bảo vệ máy	Kèm theo máy	
	Tài liệu hướng dẫn vận hành	Kèm theo máy	
2	Vật tư lắp đặt thiết bị		
	Dầu + bộ tải giả phục vụ cho việc chạy nghiệm thu máy tại công trình	T.gói	1
	Thoát nhiệt hộp 1200x600mm	m	7
	Thoát ống khói phi 140	m	7
	Tủ ATS điều khiển tự động 1000A	Tủ	1
	Cáp CVV 1x240mm ²	m	40
	Cosse ép Cu cỡ 240mm ²	cái	12
	Thang cáp 100 x 200	m	7

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển bàn giao nghiệm thu và các chi phí liên quan khác đến tận nơi sử dụng.

2. Các tài liệu khác cần cung cấp bao gồm:

- Catalogue, tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của máy.
- Giá trúng thầu trong vòng 12 tháng kèm theo quyết định trúng thầu hoặc đường like công khai kết quả trúng thầu (nếu có).

- Báo giá được đại diện hợp pháp của Công ty/nhà cung cấp ký, ghi rõ tên, đóng dấu.

- Giá hàng hóa trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển – lắp đặt, bàn giao hàng hóa tại nơi sử dụng và các chi phí khác có liên quan.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt hàng hóa: Trung tâm Y tế Hoài Nhơn.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo hợp đồng ký kết.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: Không có.

- Thanh toán: 01 lần bằng chuyển khoản, sau khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định cho bên mua.

Trung tâm Y tế Hoài Nhơn thông báo đến các Công ty/nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm, tham gia gửi Bảng báo giá cho đơn vị theo phụ lục *Mẫu báo giá đính kèm*.

Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty/nhà cung cấp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Gia Lai (b/c);
- Sở Y tế đăng tải hộ lên
Trang TTĐT của Sở;
- Lãnh đạo TTYT;
- Đăng tải TTTĐT đấu thầu QG;
- Đăng tải TTTĐT đơn vị;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Vinh

Phụ lục: Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số

/TTYT-TCG, ngày / /2025 của TTYT Hoài Nhơn)

Tên Công ty:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập- Tự do – hạnh phúc****BÁO GIÁ****Kính gửi: Trung tâm Y tế Hoài Nhơn**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Hoài Nhơn, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho máy phát điện dự phòng, như sau:

1. Báo giá cho máy phát điện

ST T	Tên hàng hoá	Ký, mã hiệu, model	Cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật	HSX/nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá VAT (VND)	Thành tiền (VND)
1	Hàng hoá 1							
2	Hàng hoá 2							
n	...							

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngàytháng năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 và khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng 7 năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))